

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và ông **Phạm Văn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Cúc** -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L - sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã V1, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Đặng Thị T; Vợ: Mai Thị N; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: Ngày 31/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Chị **Phạm Thị T** – sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Q, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2018, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà ở thôn V, xã V1, huyện U, TP. Hà Nội ra Ba Thá, thôn P1, xã V1 bắt xe bus đi ra khu vực C, xã T1, huyện U và vào quán Internet nhà ông M ở C, xã T để chơi điện tử. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì L không chơi nữa và đi bộ đến xã Q, huyện U với mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa thôn P, xã Q thấy ngoài đường vẫn còn điện sáng nên L đi ra đồng vầu gần đó ngồi chờ. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 01/4/2018 thấy đèn điện ở đường đã tắt, không có người đi lại, L đứng dậy đi đến đầu xóm 8, thôn P thì nhìn thấy công nhà

chị Phạm Thị T cửa khép không khóa, phía trong sân có dựng một chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO 133I, không biển kiểm soát, L mở cổng đi vào sân tiến đến chỗ xe máy điện dùng tay tóm vào tay lái xe lắc đi, lắc lại thấy xe không khóa cở liền dắt xe ra ngoài ngõ rồi dắt đi theo đường thôn X, xã Q ra đường 21B hướng đi huyện T2, TP. Hà Nội. Đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực xã H, huyện T2, TP Hà Nội ngồi nghỉ thì bị Công an xã H đi tuần tra kiểm soát phát hiện kiểm tra; biết không thể che giấu được hành vi trộm cắp của mình nên L đã đầu thú. Sau đó, công an huyện T2 đã bàn giao cho Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu ESPERO 133I, không biển kiểm soát, số khung: 221067, số máy: 221067

Ngày 01/4/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa đã ra yêu cầu định ra tài sản số 29 đối với vật chứng thu giữ nêu trên. Tại kết luận định giá tài sản số 21 – BBKL/HĐĐGTSTTT ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Ứng Hòa kết luận: 01 chiếc xe máy điện màu đỏ đen nhãn hiệu ESPERO 133I, không biển kiểm soát, số khung: 221067, số máy: 221067 xe đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo L từ 12 đến 18 tháng tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Đêm ngày 01/4/2018, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu ESPERO 133I của chị Phạm Thị T có trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mục đích bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 10/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa đã quyết định xử lý vật chứng số 30 trả lại chị Phạm Thị T 01 chiếc xe máy điện màu đỏ đen. Chị T đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có đề nghị gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Nguyễn Văn L **10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hằng